

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 31/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và bà Chu Thị Hảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lý Cảnh T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12/ 10 / 2000 tại huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lý A N và bà Phạm Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/12/2018 bị Công an xã Q, huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2019. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Chìu Kim T1, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18/12/1998 tại huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Chìu Quay Th và bà Lý Nhì M; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người bị hại:

1. Anh Bùi Đình K, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện H H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Anh Đình Chính H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện H H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Chiu Tác S, sinh năm 1950. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

2. Anh Lý A Nh, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt;

3. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* Người làm chứng: Trần Đức T2, Lý Sinh Ph, Lý Ngọc M, Lý Thủ P: Có mặt. Chị Chiu Tài M, Trương Tuyết H2: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Cảnh T và Chiu Kim T1 là bạn bè thân thiết thường đi chơi với nhau. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 24/3/2019, Tg và T1 đang chơi ở thôn Thìn Thủ, xã Q, huyện Đ H thì thấy các anh Bùi Đình K, sinh năm 1998, anh Đình Chính H, sinh năm 1999 (đều trú ở xã D, huyện H H, tỉnh Quảng Ninh), điều khiển 02 xe mô tô chở theo bạn gái chị Chiu Tài M và Trương Tuyết H2 đi qua và đi về hướng khu du lịch thác Bạch Vân, huyện Đ H. Do trước đó, T và T1 có đến xã D, huyện H H chơi và bị một số thanh niên địa phương đánh. Nghi anh K và anh H có trong nhóm đó, nên T và T1 cùng thống nhất với nhau đuổi theo xem có phải họ là người đã đánh mình không để đánh trả thù. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14M1-076.33, T1 điều khiển xe mô tô BKS 14M1-076.01 đuổi theo, vượt lên ngang xe của anh K, anh H để nhìn mặt, nhưng cũng không nhận rõ. Sau đó T điều khiển xe về nhà để lấy 02 gậy rút bằng kim loại (một chiếc dài 63cm, một chiếc dài 45,5cm) làm hung khí đánh nhau, còn T1 tiếp tục theo dõi hướng đi của nhóm anh K, khi thấy xe họ rẽ vào thác Bạch Vân thì T1 quay về nhà T báo cho T biết. T và T1 lấy bìa bịt BKS xe lại, mục đích để khi đánh nhau tránh bị phát hiện. Sau đó cả hai điều khiển xe mô tô đến khu vực cổng Chào thôn T, xã Q đứng đợi nhóm anh K trên đường đi về để chặn đánh. Tại đây, T và T1 gặp các anh Lý Sinh Phong, Lý Thủ Pầu, Lý Ngọc Minh, đều là bạn cùng xã, T1 rủ chặn đánh nhóm anh K, nhưng họ không đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tham quan thác Bạch Vân xong anh K và anh H chở bạn gái đi về. Khi anh K và anh H đi đến gần khu vực cổng Chào, T và T1 phát hiện thấy nhóm anh K. T cầm 01 gậy rút và đưa cho T1 01 gậy rút rồi cả hai ra đứng giữa đường chặn xe lại. T hỏi anh K là bọn mày ở đâu đến và đòi xem Chứng minh nhân dân (CMND). Anh K và anh H tuy không quen biết và không có mâu thuẫn gì với T và T1, nhưng thấy họ có thái độ hung hăng, trên tay đều cầm gậy sắt, anh K sợ đưa CMND của mình cho T xem. T đọc thấy hộ khẩu thường trú của anh K ghi ở xã D, huyện H H. Tuy không rõ anh K và anh H có phải là người trong nhóm thanh niên đã đánh mình trước đó không, nhưng do đã bàn bạc từ trước với T1, với ý nghĩ đánh nhằm hơn bỏ sót. T ngay lập tức cầm gậy sắt vụt 01 nhát về phía anh K, anh K giơ tay trái lên đỡ trúng vào mu bàn tay; T tiếp tục vụt 02 nhát trúng vào vùng mạn sườn bên trái và vào đầu anh K. Còn T1 cầm gậy sắt vụt 02 nhát trúng vào cánh tay trái anh

H gây thương tích. Thấy anh K và anh H vô cớ bị đánh, chị M và chị H2 hoảng hốt hét lên, thấy vậy T và T1 cầm gậy sắt lên xe bỏ đi, anh K và anh H được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại các giấy chứng nhận thương tích tạm thời số 24, 25 ngày 26/3/2019, của Trung tâm y tế huyện Đ H, xác nhận tình trạng thương tích của các anh Bùi Đình K và Đình Chính H như sau:

- Anh Bùi Đình K: Vùng cằm có vết thương rách da dài 6cm, sâu sát xương, chảy máu, không phát hiện lún vỡ sọ; mu bàn tay trái sưng nề, bầm tím nhẹ; vùng thắt lưng bên trái có vết thương dài 07 cm sưng nề nhẹ, vận động mu bàn tay trái đau; chụp XQuang thấy hình ảnh gãy đầu ngoài xương bàn ngón V tay trái.

- Anh Đình Chính H: Mặt ngoài cánh tay trái 01 vết thương kích thước (KT) (01 x 01)cm, xây xước da chảy máu tự cầm; 01 vết thương 1/3 trên mặt ngoài cánh tay trái KT (01 x 01)cm, xây xước da chảy máu tự cầm, sưng nề, đau nhẹ.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 156, 157 ngày 26 và 27/3/2019, của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận: Anh Bùi Đình K bị tổn hại 11% sức khỏe, anh Đình Chính H bị tổn hại 01% sức khỏe, các thương tích trên đều do vật tày gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, T đã tác động gia đình cùng T1 bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ: 02 (hai) gậy rút bằng kim loại là hung khí mà T, T1 sử dụng đánh anh K, anh H. Tạm giữ xe mô tô BKS 14M1- 076.01 của T1, xe mô tô BKS 14M1- 076.33 của T.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSĐH ngày 21/6/2019, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Đàm Hà đã truy tố các bị cáo Lý Cảnh T, Chiu Kim T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và thừa nhận hành vi mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa những người bị hại Bùi Đình K và Đình Chính H vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Vào khoảng 16giờ 30 phút ngày 24/3/2019, tại khu vực cổng chào khu du lịch thác Bạch Vân thuộc thôn T, xã Q, huyện Đ H, các anh bị hai thanh niên dùng gậy sắt đánh gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra các anh đã được mọi người đưa đến trạm xá xã Q sơ cứu sau đó đến Trung tâm y tế huyện Đ H cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra, các anh đã được bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó anh K nhận 40.000.000 đồng, anh H nhận 10.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt những người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Chiu Tắc Sẩn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Chiếc xe mô tô mà T1 sử dụng là do ông bỏ tiền ra mua để làm

phương tiện đi lại nhưng giấy tờ mang tên Chiu Kim T1, ông đề nghị được trả lại cho gia đình.

Chị Phạm Thị Hương là mẹ của Lý Cảnh T tại phiên tòa thừa nhận đã được nhận lại chiếc xe do T sử dụng bị công an tạm giữ nay chị không có yêu cầu gì. Anh Lý A Nhì là bố của bị cáo T khai nhận do T tác động gia đình bồi thường cho các bị hại lên anh đã cùng bị cáo T1 bồi thường cho anh K và anh H tổng số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó anh bồi thường 25.000.000 đồng, nay anh không yêu cầu T hoàn trả lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ, khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lý Cảnh T từ 27 (hai bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 28/3/2019.

Xử phạt Chiu Kim T1 từ 24 (hai bốn) đến 27 (hai bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gây rút kim loại đã thu giữ và trả lại cho bị cáo Chiu Kim T1: xe mô tô BKS 14M1- 076.01.

Các bị cáo không tranh luận xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ H và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra và truy tố đã thực hiện là hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của bị cáo Lý Cảnh T và Chiu Kim T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22giờ ngày 24/3/2019; Sơ đồ, bản ảnh hiện trường, Bản ảnh kèm theo biên bản kiểm tra điện thoại ngày 26/3/2019; Bản ảnh kèm theo biên bản làm việc ngày 26, 27/3/2019; Biên bản nhận dạng ngày

26/3/2019 của Công an huyện Đ H; Giấy chứng nhận thương tích tạm thời số 24, 25 ngày 26/3/2019 của Trung tâm y tế huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 156, 157 ngày 26 và 27/3/2019 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh đối với người bị hại Bùi Đình K và Đinh Chính H, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24/3/2019, tại khu vực cổng Chèo khu du lịch thác Bạch Vân, thuộc thôn T, xã Q, huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh, Lý Cảnh T, Chiu Kim T1 đã có hành vi dùng gậy rút bằng kim loại (một chiếc dài 63cm, một chiếc dài 45,5cm) đánh các anh Bùi Đình K, Đinh Chính H gây thương tích, làm anh K bị tổn hại 11% sức khỏe, anh H bị tổn hại 01% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo Lý Cảnh T, Chiu Kim T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 06/CT – VKSĐH ngày 21/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh đã viện dẫn điều luật truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật cần được chấp nhận.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm :

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an. Các bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi. Mặc dù nhận thức được hành vi dùng gậy sắt đánh người khác của mình sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của họ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T đã tác động gia đình cùng bị cáo T1 bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đối với các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò và nhân thân của các bị cáo:

Về vai trò: Tuy ban đầu T và T1 cùng nhìn thấy các anh H, K đi cùng bạn đến khu vực thác Bạch Vân, xã Q và nảy sinh ý định đánh hai người này nhưng trong khi thực hiện hành vi phạm tội T là người tích cực hơn, chỉ đạo bị cáo T1 theo dõi người bị hại, chuẩn bị hung khí. Khi chặn các anh K, H lại để đánh thì T là người cầm gậy rút đánh vào tay vào đầu của anh K gây nên thương tích tổn hại 11% sức khỏe, T1 đánh anh H gây thương tích tổn hại 01% sức khỏe. Vì vậy trong việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lý Cảnh T là người giữ vai trò đầu, tiếp đến là bị cáo T1.

Về nhân thân: Bị cáo Lý Cảnh T tuy không có tiền án nhưng ngày 24/12/2018 bị Công an xã Q, huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo Chiu Kim T1 đã từng tham gia quân ngũ, không có tiền án tiền sự. Cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ nêu trên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, dù có xem xét chiều cõ cho các bị cáo thì cũng cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Bùi Đình K và Đình Chính H đã được bồi thường và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 gậy rút bằng kim loại (một chiếc dài 63cm, một chiếc dài 45,5cm) là những hung khí T, T1 sử dụng để đánh anh K, anh H nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô BKS 14M1- 076.33 thu giữ của T là xe thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị Hường. Chị Hường là mẹ đẻ của bị cáo T không biết việc T phạm tội. Trong quá trình điều tra chiếc xe này đã được trả lại cho chị Hường, chị Hường không có ý kiến gì nên không đề cập xem xét.

Chiếc xe xe mô tô BKS 14M1- 076.01 thu giữ của T1: Xét thấy chiếc xe mô tô này bị cáo đã sử dụng để di chuyển đến địa điểm đón đánh người bị hại. Chiếc xe tuy mang tên chủ sở hữu là của bị cáo T1 nhưng lại do ông của bị cáo bỏ tiền ra mua. Đây là tài sản của gia đình có giá trị lớn và cũng không liên quan trực tiếp đến hành vi gây thương tích của bị cáo, bị cáo xin được nhận chiếc xe để gia đình có phương tiện đi lại.

[7] Về án Phí; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên Tòa các bị cáo đề nghị được miễn án phí nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Cảnh T, Chiu Kim T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Lý Cảnh T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị bắt 28/3/2019.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 123; khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt: Chiu Kim T1 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ khi tuyên án cho đến khi bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc gậy rút bằng kim loại (một chiếc dài 63cm, một chiếc dài 45,5cm).

Trả lại bị cáo Chiu Kim T1: 01 xe mô tô BKS 14M1- 076.01, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh đen.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2019 giữa công an huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H, tỉnh Quảng Ninh).

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Lý Cảnh T, Chiu Kim T1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Hương và Lý A Nhì. Vắng mặt những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chiu Tắc Sần. Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Hương và Lý A Nhì biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chiu Tắc Sần có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đ H;
- Công an huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Việt Thành